

Số: 2786/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác sinh viên
Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 3887/QĐ-ĐHTCM ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ Học kỳ 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 2142/QĐ-ĐHTCM ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về công tác sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 3. Trường các đơn vị trong Trường và toàn thể sinh viên chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *8*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV (02b).



QUY ĐỊNH

Về công tác sinh viên

Trường Đại học Tài chính – Marketing

(Ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHTCM, ngày 25 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung công tác sinh viên và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác sinh viên của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Trường Đại học Tài chính – Marketing (sau đây gọi là Trường); sinh viên trình độ đại học chính quy của Trường (sau đây gọi là sinh viên) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục của Trường.
2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong khu vực do Trường bố trí tại khu nội trú hoặc ký túc xá (sau đây gọi chung là khu nội trú) do Trường quản lý.
3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu nội trú do Trường quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.
2. Mọi hoạt động của công tác sinh viên hướng đến sinh viên và được

Trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại Trường.

3. Công tác sinh viên được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong Trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa Trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

2. Được tôn trọng; bình đẳng về cơ hội giáo dục và học tập; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh; được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

3. Được học vượt tiến độ, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình, được tạo điều kiện để học các chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật và của Trường.

4. Được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

5. Được cấp văn bằng, chứng chỉ, xác nhận sau khi tốt nghiệp, trình độ đào tạo và hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định.

6. Được tham gia hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường theo quy định của pháp luật.

7. Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường.

8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích của sinh viên.

9. Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước nếu tốt nghiệp loại giỏi và có đạo đức tốt.

Điều 6. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, quy tắc ứng xử của Trường.

2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ, quy chế của Trường; chấp hành quy định của pháp luật.

3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.

4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường.

5. Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

Điều 7. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Không truyền bá tôn giáo trong Trường: Không truyền bá tôn giáo, tiến hành các lễ nghi tôn giáo trong Trường.

2. Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục

- Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, phá hoại thuần phong mỹ tục, truyền bá mê tín, hủ tục, lôi kéo sinh viên vào các tệ nạn xã hội.

- Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm trong Trường

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của Trường và người học khác.

- Xuyên tạc nội dung giáo dục.

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

- Hút thuốc; uống rượu, bia; chất cấm; gây rối an ninh, trật tự.

- Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 8. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung

cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 9. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 10. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

Điều 11. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 13. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;
- c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;

d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong Trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong Trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thể mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường.

6. Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên được Trường quy định chi tiết tại Quy định hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ

trợ sinh viên trình độ đại học chính quy.

Điều 14. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước và của Trường cho sinh viên.

2. Chế độ, chính sách và quy trình thực hiện được Trường quy định chi tiết tại Quy định Chế độ chính sách đối với sinh viên trình độ đại học chính quy.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 15. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định về Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. Thực hiện công tác khen thưởng sinh viên

a) Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của

Nhà nước và nội quy của Trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học; tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của Trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện;
- Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Trường tổ chức;
- Có thành tích xuất sắc đột xuất, có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi Trường;

Trường;

- Đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Trường tổ chức hoặc được Trường cử tham gia.

b) Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định của Luật Giáo dục

Sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện được Trường khen thưởng, trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

c) Hiệu trưởng hoặc các đơn vị trực thuộc Trường được phân cấp theo thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

d) Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên được Trường quy định chi tiết tại Quy định chế độ chính sách đối với sinh viên trình độ đại học chính quy của Trường.

3. Xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định tại Mục 5 Chương III Quy định này.

Điều 17. Quản lý sinh viên nội trú

1. Bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

2. Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở khu nội trú.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, khu nội trú.

5. Công tác quản lý khu nội trú được Trường quy định chi tiết tại Quy chế

Công tác sinh viên nội trú và Nội quy Ký túc xá.

Điều 18. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Lập kênh thông tin giữa Trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến Trường.

Điều 19. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 20. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động

nghiên cứu khoa học;

- b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, phân hiệu/khoa/viện và Trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu. Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm; loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm; loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm; loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm; loại yếu: dưới 50 điểm;

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời, không thực hiện đăng ký học phần theo chương trình đào tạo được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên sẽ được đánh giá rèn luyện toàn khóa khi hết thời gian đào tạo chính thức theo chương trình đào tạo và sinh viên chưa đạt điều kiện điểm rèn luyện toàn khóa thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện bổ sung cho đến khi đạt điều kiện, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện theo quy định và kết quả rèn luyện được chuyển cho trường mới để tiếp tục đánh giá. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Trường cử đi với thời gian từ 1/2 học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của Trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Kết quả rèn luyện của sinh viên được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Mục 5

KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 22. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của Trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, Trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp trong Trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4. Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu

quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 23. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục bao gồm:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của Trường và người học khác;
- Xuyên tạc nội dung giáo dục;
- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh;
- Hút thuốc; uống rượu, bia; chất cấm; gây rối an ninh, trật tự;
- Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của Trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của Trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, phân hiệu/khoa/viện của Trường, gây dư luận xấu trong Trường hoặc ngoài Trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý,

viên chức, nhân viên, sinh viên của Trường, làm ảnh hưởng đến uy tín của Trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của Trường, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Trường.

3. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật được quy định cụ thể tại Phụ lục của Quy định này.

Điều 24. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.
3. Đình chỉ học tập có thời hạn.
4. Buộc thôi học.

Điều 25. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 23 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1. Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Quy định này.

2. Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Quy định này.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 của Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng Trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học).

4. Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Quy định này.

5. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

6. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 26. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật, trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật Trường vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) Cố vấn học tập chủ trì họp với ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi phân hiệu/khoa/viện quản lý sinh viên;

c) Phân hiệu/khoa/viện quản lý sinh viên tổ chức họp, xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường;

d) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ kỷ luật từ phân hiệu/khoa/viện quản lý sinh viên, Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

e) Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm (nếu có);

b) Biên bản họp lớp, nội dung kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp hội đồng kỷ luật cấp phân hiệu/khoa/viện (đơn vị quản lý sinh viên) đối với sinh viên có hành vi vi phạm;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hiệu trưởng được ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: Hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi

phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

Điều 27. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên của Trường:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, hoặc Phó Hiệu trưởng được phân cấp theo thẩm quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu Phòng Công tác sinh viên của Trường;

c) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng Phòng Công tác sinh viên của Trường;

d) Các ủy viên Hội đồng gồm: lãnh đạo phân hiệu/khoa/viện và cố vấn học tập lớp có sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam của Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập vào đầu mỗi năm học. Đối với từng trường hợp xét kỷ luật cụ thể, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm triệu tập các thành viên cố định và thành viên đại diện cho đơn vị quản lý sinh viên vi phạm tham gia họp xét.

Điều 28. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh

cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 29. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường

1. Hiệu trưởng Trường chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Trường; giao Phòng Công tác sinh viên làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng Trường triển khai công tác sinh viên của Trường.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1 Chương III với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của Trường.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của Trường.

Điều 30. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

1. Căn cứ quy định của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trình Hiệu trưởng Trường ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên, quy định việc định kỳ đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương và của Trường về công tác sinh viên; trình Hiệu trưởng Trường ban hành kế hoạch thực hiện công tác sinh viên và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện công tác sinh viên theo chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

5. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên

a) Đánh giá công tác sinh viên của Trường được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm);
- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm);
- Công tác quản lý sinh viên (40 điểm);
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên (10 điểm).

b) Đánh giá, xếp loại:

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

- Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại: Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên; Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để Trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị.

Điều 31. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên

1. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Trường

- Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên là sinh viên của Trường: Đoàn Thanh niên là cầu nối giữa đoàn viên, sinh viên với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường và các tổ chức khác, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo môi trường học tập, rèn luyện và sinh hoạt tốt nhất cho sinh viên.

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho thanh niên: Đây là chức năng trọng tâm, nhằm xây dựng thế hệ sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có hoài bão, khát vọng cống hiến, sống có văn hóa, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật.

- Tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của sinh viên: Đoàn Thanh niên là người tổ chức, cổ vũ và tạo môi trường để sinh viên thể hiện tài năng, sức sáng tạo và tinh thần cống hiến qua các hoạt động thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường và xã hội.

- Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp sinh viên: Không ngừng củng cố, phát triển về tổ chức, nâng cao chất lượng đoàn viên, cán bộ Đoàn; đồng thời, đa dạng hóa các hình thức hoạt động để thu hút, tập hợp đông đảo sinh viên tham gia vào tổ chức.

2. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phân hiệu, khoa, viện và lớp

Chịu sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và các phân hiệu, khoa, viện theo quy định về mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong Trường.

- Quản lý các hoạt động của Đoàn, Hội các phân hiệu, khoa, viện và các lớp thuộc khoa.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động Đoàn, Hội của phân hiệu, khoa, viện và lớp.

Điều 32. Trách nhiệm của các phân hiệu

Phân hiệu được Hiệu trưởng ủy quyền thực hiện công tác sinh viên tại phân hiệu, bao gồm các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; tổ chức thực hiện chế độ, chính sách cho sinh viên; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của sinh viên theo quy định của pháp luật và của Trường.

Các nhiệm vụ cụ thể:

1. Tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ; thể chất; kỹ năng cho sinh viên theo chương trình, kế hoạch của Trường và của địa phương nơi trú đóng.

2. Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trong Phân hiệu.

3. Tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào sinh viên nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, rèn luyện nhân cách, thể chất và nâng cao kỹ năng cho sinh viên.

4. Tổ chức công tác tư vấn, hỗ trợ cho sinh viên (bao gồm y tế học đường); đề xuất danh sách cổ vấn học tập trình Hiệu trưởng phê duyệt, trực tiếp theo dõi, đánh giá công tác cổ vấn học tập từng học kỳ.

5. Phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất chế độ, chính sách cho sinh viên học tập tại Phân hiệu. Tổ chức tiếp nhận, chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm tra thông tin hồ sơ chế độ, chính sách đối với sinh viên: thi đua – khen thưởng, học bổng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học phí và hỗ trợ đột xuất khác cho sinh viên học tập tại Phân hiệu, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

6. Tổ chức tiếp nhận sinh viên trúng tuyển; quản lý, lưu trữ hồ sơ sinh viên trong suốt quá trình học tập tại Phân hiệu. Chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm tra thông tin hồ sơ sinh viên trong việc xét tốt nghiệp.

7. Tổ chức xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục hành chính đối với sinh viên.

8. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện theo dõi tiến độ học tập của sinh viên. Liên hệ, thông báo cho gia đình các trường hợp sinh viên bị cảnh báo học tập để gia đình sinh viên cùng phối hợp với Phân hiệu hỗ trợ sinh viên trong học tập.

9. Tổ chức công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Phân hiệu trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường.

10. Thành lập và tổ chức họp Hội đồng kỷ luật cấp Phân hiệu để xem xét, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật đối với sinh viên vi phạm; lập biên bản họp và có văn bản báo cáo Hội đồng kỷ luật cấp Trường đề nghị xem xét ra quyết định kỷ luật.

11. Phối hợp các đơn vị trong và ngoài Trường thực hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo đảm an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên.

12. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn sinh viên chấp hành tốt quy định, quy chế của Trường, thực hiện nghiêm túc quy định công tác sinh viên, quy chế công tác sinh viên nội trú và nội quy ký túc xá, tích cực tham gia các hoạt động phong trào sinh viên.

13. Tổ chức, phối hợp các đơn vị trong và ngoài Trường thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên khác khi được Hiệu trưởng yêu cầu.

Điều 33. Trách nhiệm của các khoa, viện đào tạo

1. Quản lý sinh viên hình thức chính quy của khoa, viện đào tạo (sau đây gọi là Khoa); phối hợp với phòng chức năng đề xuất việc thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên; đề xuất khen thưởng, kỷ luật sinh viên thuộc Khoa; mời, tiếp sinh viên và phụ huynh hoặc đại diện cơ quan cử người đi học (nếu có).

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi và đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy thuộc Khoa trong quá trình đào tạo theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan phân công viên chức thuộc Khoa tham gia công tác cố vấn học tập; theo dõi quá trình triển khai công tác cố vấn học tập theo quy định của Trường.

4. Cấp giấy giới thiệu cho sinh viên liên hệ thực tập, thực hành nghề nghiệp. Thực hiện tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho sinh viên và các doanh nghiệp có nhu cầu theo quy định của Trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ về tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên thuộc thẩm quyền quản lý của Khoa.

6. Thực hiện các nhiệm vụ công tác sinh viên khác theo quy định hoặc phân công của Hiệu trưởng.

Điều 34. Trách nhiệm của các phòng, viện, trung tâm

1. Các phòng, viện, trung tâm thuộc Trường có trách nhiệm tích cực tham gia công tác sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phân công của Hiệu trưởng Trường.

2. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của Trường.

Điều 35. Trách nhiệm của Cố vấn học tập

Cố vấn học tập là giảng viên, chuyên viên, ... được Trường lựa chọn, phân

công đảm nhiệm vai trò cố vấn học tập. Thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên theo Quy định công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 36. Trách nhiệm của Ban cán sự các lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên được tổ chức cho sinh viên trúng tuyển vào học cùng một chương trình đào tạo trong cùng một khóa học và được duy trì ổn định trong cả khóa đào tạo. Lớp sinh viên có mục tiêu tạo điều kiện cho sinh viên sinh hoạt đoàn thể, tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, thể thao; lớp sinh viên có nhiệm vụ quản lý sinh viên trong quá trình học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, kết quả công tác xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, ... của sinh viên.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm: lớp trưởng và các lớp phó. Ban cán sự lớp sinh viên thực hiện nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường và đơn vị thuộc Trường.

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp. Thực hành tiết kiệm điện, nước, giữ vệ sinh phòng học.

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với cố vấn học tập và các giảng viên bộ môn; đề nghị đơn vị thuộc Trường và Ban Giám hiệu giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Trường trong hoạt động của lớp.

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với cố vấn học tập, đơn vị phụ trách công tác sinh viên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ Học kỳ 3 năm 2026.

2. Quy định này thay thế Quy định Công tác sinh viên hình thức chính quy được ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-ĐHTCM ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung công tác sinh viên, bao gồm đánh giá kết quả rèn luyện, chế độ chính sách cho sinh viên của Học kỳ 2 năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định đang được áp dụng trước ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với các hành vi vi phạm đang trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng quy định tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trường hợp các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng xem xét, xử lý kỷ luật sau ngày Quy định này có hiệu lực thì áp dụng quy định theo hướng có lợi cho sinh viên.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị, cá nhân trong Trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Công tác sinh viên) để nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.



PHỤ LỤC

★ **Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên**
(Kèm theo Quyết định số 2786/QĐ-ĐHTCM, ngày 25 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

1. Nguyên tắc chung

Phụ lục này quy định một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên. Hình thức xử lý các nội dung vi phạm nằm ngoài khung này sẽ do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với pháp luật, quy định của Nhà nước, trên cơ sở tham mưu, tư vấn của Hội đồng kỷ luật Trường.

Đối với những trường hợp sinh viên vi phạm pháp luật không có trong nội dung của phụ lục này Hiệu trưởng căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền để quyết định hình thức xử lý kỷ luật sinh viên từ khiển trách đến buộc thôi học.

2. Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên

a. Các hành vi vi phạm

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, bao gồm:

+ **Xúc phạm và xâm phạm:** Xúc phạm nhân phẩm, danh dự; xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, quản lý, nhân viên, người lao động của cơ sở giáo dục và người học.

+ **Xuyên tạc:** Xuyên tạc nội dung giáo dục.

+ **Gian lận:** Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

+ **Chất cấm và tệ nạn:** Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự. Tàng trữ, sử dụng vũ khí, chất nổ, ma túy, các chất độc hại trong cơ sở giáo dục.

+ **Lợi dụng:** Lợi dụng hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc vì mục đích vụ lợi. Tùy theo mức độ vi phạm, các cá nhân thực hiện những hành vi trên sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của Trường;

- Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của Trường.

b. Hình thức kỷ luật: (1) Khiển trách; (2) Cảnh cáo; (3) Đình chỉ có thời hạn; (4) Buộc thôi học.



c. Một số hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách (1)	Cảnh cáo (2)	Đình chỉ có thời hạn (3)	Buộc thôi học (4)	
1.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
2.	Tham gia hoạt động rèn luyện giúp người khác hoặc nhờ người tham gia hoạt động rèn luyện; làm giả mình chứng ghi nhận rèn luyện, công tác xã hội		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu hành vi có tính chất nghiêm trọng, có tổ chức sẽ chuyển cơ quan chức năng xử lý.
3.	Thí, kiểm tra thay, hoặc nhờ thí, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
4.	Tổ chức học, thí, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
5.	Sử dụng Chứng chỉ giả mạo để xét miễn học và công nhận tín chỉ			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
	Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp				Lần 1	
6.	Các hành vi vi phạm khác trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên					Xử lý theo Quy chế đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing
7.	Sao chép, in ấn, nhân bản, phát hành, mua bán, chia sẻ đến công chúng sách, giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu nội bộ, học liệu thuộc quyền tác giả, quyền liên quan của Trường hoặc do Trường quản lý, khai thác hợp pháp khi chưa được phép hoặc					Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; trường hợp nghiêm trọng thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách (1)	Cảnh cáo (2)	Đình chỉ có thời hạn (3)	Buộc thôi học (4)	
	trái quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường					
8.	Sử dụng giấy tờ, con dấu, chữ ký giả mạo để trục lợi			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
9.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
10.	Hút thuốc lá trong giờ học và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
12.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
15.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Đưa phần tử xấu vào trong					Tùy theo mức độ xử lý

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách (1)	Cảnh cáo (2)	Đình chỉ có thời hạn (3)	Buộc thôi học (4)	
	trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Trường.					từ cảnh cáo đến buộc thôi học
18.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
21.	Vô lễ với giảng viên và CBVC Trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
22.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
23.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ hình ảnh/bài viết dung tục, xuyên tạc sự thật, bôi nhọ danh dự Nhà trường, nhà giáo và người học khác trên không gian mạng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của Trường					Bồi thường thiệt hại, tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách (1)	Cảnh cáo (2)	Đình chỉ có thời hạn (3)	Buộc thôi học (4)	
						cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Không nộp đầy đủ giấy tờ trong hồ sơ nhập học					Không cấp giấy xác nhận sinh viên cho đến khi sinh viên bổ sung đầy đủ
26.	Không đeo thẻ sinh viên khi ra vào cổng trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Xử lý theo quy định của Nội quy học đường
27.	Vi phạm về trang phục đến trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
28.	Mang đồ ăn, thức uống vào lớp học	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
29.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, Trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

CHÍNH

